

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị S: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1985; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn A, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Lương Tiến, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị S và Anh Bùi Văn A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Bùi Văn K, sinh ngày 13/3/2006 cho chị Bùi Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Bùi Văn A có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Văn K cùng chị S mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 08/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp anh A lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị S có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của anh A.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của anh A hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, chị Bùi Thị S, anh Bùi Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị S thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng cả hai khoản chị S phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002353 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị S đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Yên Thủy;
- Thi hành án;
- UBND xã Lạc Lương;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Trung Nghĩa

